

## CÁC BIỆN PHÁP TẠO HỨNG THÚ HỌC TẬP CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

NGUYỄN THÀNH NHÂN\*

### TÓM TẮT

*Hiện nay, học sinh (HS) trung học phổ thông (THPT) ít hứng thú với việc học môn Lịch sử (LS). Tuy nhiên, thực tiễn giáo dục ở nước ta hiện nay, chất lượng dạy học nói chung và chất lượng dạy học môn LS nói riêng còn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội. Đó là kết quả tác động của nhiều yếu tố, trong đó có việc HS ít hứng thú học tập (HTHT) môn LS. Bài viết này trình bày một số biện pháp tạo HTHT cho HS trong dạy học LS ở trường THPT nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả của giờ học LS.*

**Từ khóa:** hứng thú, hứng thú học tập, dạy học Lịch sử, phương pháp dạy học.

### ABSTRACT

#### *Solutions for raising students' interest in history in high schools*

*Nowadays, high school students have little interest in learning history. The educational reality shows that the quality of teaching and learning in general and the quality of teaching and learning of the subject history in particular is not high, failing to meet the developmental needs of the society. This reality is the results of many affective factors, among which is the lack of students' interest in learning history. The article presents some solutions for raising students' interest in history in high schools, helping to enhance the quality and effective of history lessons.*

**Keywords:** interest, study interest, teaching and learning history, teaching methodology.

### 1. Đặt vấn đề

Ở trường THPT, môn LS có nhiều ưu thế trong việc giáo dục thế hệ trẻ và dễ tạo cho họ một hứng thú thực sự. Qua học tập LS, tầm nhìn của HS đối với cuộc sống quá khứ, hiện tại và tương lai được mở rộng. HS có thể tìm thấy trong quá khứ nhiều câu trả lời xác đáng, thú vị cho những vấn đề hiện tại và tương lai. Tuy nhiên, trong thực tế dạy học những năm gần đây, có thể nói chất lượng học tập

môn LS là rất thấp, đó là kết quả tác động của nhiều yếu tố: Sự bất cập của nội dung, chương trình, sách giáo khoa (SGK); sự quan tâm chưa đúng mức đối với bộ môn LS, nhiều giáo viên (GV) LS ở trường THPT chưa thực sự đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học (PPDH) theo hướng phát huy tính tích cực học tập của HS; tư liệu tham khảo ở các trường còn thiếu... đặc biệt còn do GV ít chú ý đến các biện pháp nhằm tạo HTHT cho

\* TS, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

học sinh (HS). Vậy quan niệm thế nào là hứng thú, HTHT; biểu hiện của HTHT; vai trò ý nghĩa của việc tạo HTHT cho học sinh trong dạy học LS; các biện pháp tạo hứng thú?... Bài viết sẽ làm rõ những vấn đề đó trong phần trình bày dưới đây.

## 2. Cơ sở lý luận

### 2.1. Khái niệm về hứng thú

A. G. Côvaliốp, trong “*Tâm lý học cá nhân*” đã đưa ra một khái niệm khá hoàn chỉnh về hứng thú: “*Hứng thú là một thái độ đặc thù của cá nhân đối với đối tượng nào đó, do ý nghĩa của nó trong cuộc sống và sự hấp dẫn về mặt tình cảm của nó*” [2, tr.228]. Khái niệm này được nhiều tác giả sử dụng trong các công trình nghiên cứu về hứng thú. Những nhà tâm lý học Việt Nam đã xem “*Hứng thú là hình thức biểu hiện tình cảm và nhu cầu nhận thức của con người nhằm ý thức một cách hào hứng về mục đích hoạt động, nhằm tìm hiểu sâu hơn, phản ánh đầy đủ hơn đối tượng trong đời sống hiện thực*” [3, tr.25]... Tóm lại, hứng thú là một thuộc tính của xu hướng cá nhân, gắn liền và thông qua các thuộc tính khác của xu hướng. Nó chính là sự phản ánh thái độ có chọn lọc của chủ thể với thực tiễn khách quan. Nó kích thích hoạt động tích cực và giúp con người thực hiện công việc dễ dàng, có hiệu quả. Nó còn có ý nghĩa đặc biệt đối với sự phát triển nhân cách một cách toàn diện. Do đó, một trong những nhiệm vụ quan trọng của giáo dục là phải tạo hứng thú phong phú ở HS.

Hứng thú muôn màu muôn vẻ cũng như hoạt động đa dạng của con người,

trong đó, hứng thú nhận thức (HTNT) là một loại hứng thú đặc biệt và có một vị trí quan trọng đối với con người. “*HTNT là một bộ phận của hứng thú nói chung, hiểu như một phẩm chất của nhân cách đảm bảo duy trì hoạt động của con người nhằm thỏa mãn nhu cầu là động lực cơ bản của sự tồn tại và phát triển*” [4, tr.33]. Theo Thái Duy Tuyên: “*HTNT là thái độ, là sự lựa chọn của cá nhân về đối tượng nhận thức, trong đó cá nhân không chỉ dừng lại ở những đặc điểm bên ngoài của sự vật và hiện tượng, mà hướng vào các thuộc tính bên trong của sự vật hiện tượng muốn nhận thức*” [5, tr.466]. Theo cách hiểu đó, HTHT môn LS chính là thái độ đặc biệt của HS đối với nội dung và hoạt động học tập bộ môn do các em nhận thức được tầm quan trọng của việc học tập LS trong nhà trường và tri thức LS có khả năng mang lại khoái cảm cho HS trong quá trình hoạt động học tập. HTHT LS là một trong những điều kiện tiên quyết để tích cực hóa hoạt động nhận thức, phát huy tích cực, chủ động và sáng tạo của HS trong học tập, giúp cho việc học tập LS của các em đạt hiệu quả cao.

### 2.2. Vai trò của hứng thú học tập trong hoạt động nhận thức Lịch sử của HS

Hứng thú có nghĩa rất quan trọng trong đời sống và hoạt động của cá nhân. Nhờ có hứng thú, dù phải vượt qua nhiều khó khăn, cá nhân vẫn “*cảm thấy khoái cảm khi lao động vì thấy nó là trò chơi về thể lực và trí tuệ*” [2, tr.230], và nâng cao được hiệu quả hoạt động. Trong hoạt động nhận thức LS của HS, HTHT có các

vai trò sau đây:

- HTHT tạo ra động cơ quan trọng của hoạt động học tập, tạo ra động lực giúp HS tiến hành hoạt động học tập LS có hiệu quả.

- HTHT làm tích cực hóa các quá trình tâm lí (chú ý, tri giác, trí nhớ, tư duy, tưởng tượng...) của HS, giúp đem lại hiệu quả cao trong hoạt động nhận thức LS.

- HTHT chính là một trong những yếu tố quyết định sự hình thành và phát triển năng lực nhận thức, học tập LS của HS.

### **2.3. Ý nghĩa của việc tạo hứng thú học tập cho học sinh trong dạy học LS**

Quá trình dạy học LS (DHLS) là một quá trình sự phạm phức tạp, việc tạo HTHT cho HS trong DHLS có ý nghĩa rất quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả DHLS ở trường THPT.

*Thứ nhất*, tạo HTHT cho HS trong DHLS giúp GV có thể thực hiện tốt nhiệm vụ bồi dưỡng tri thức LS cho HS. Học tập với sự hứng thú sẽ giúp HS lĩnh hội sâu sắc và nhớ lâu những sự kiện, hiện tượng quá trình LS. Các em không chỉ “*biết*” sử mà quan trọng hơn là thông qua một quá trình học tập tích cực với sự hoạt hóa các quá trình tâm lí, HS sẽ “*hiểu*” sâu sắc nội dung bản chất của các tri thức LS bằng việc lĩnh hội các khái niệm, quy luật, bài học LS, và nhờ vậy có thể vận dụng những tri thức LS để giải thích các sự kiện LS đương đại, những vấn đề của cuộc sống.

Chẳng hạn, trong dạy học bài 17. *Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ sau*

*ngày 02-9-1945 đến trước ngày 19-12-1946*, khi GV sử dụng những hình ảnh LS, đoạn phim tư liệu, sơ đồ kết hợp với tài liệu tham khảo, các câu chuyện LS và câu hỏi nhận thức để tổ chức cho HS tìm hiểu nội dung bài học nhằm kích thích HTHT của các em. Nhờ vậy, HS có thể hiểu một cách sâu sắc về sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng, Chính phủ, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc đề ra những chủ trương và thực hiện các biện pháp nhằm khắc phục những khó khăn, xây dựng chính quyền, đấu tranh chống ngoại xâm, nội phản, bảo vệ chính quyền cách mạng

*Thứ hai*, tạo HTHT cho HS trong DHLS giúp GV có thể thực hiện tốt việc phát triển năng lực nhận thức, năng lực thực hành đặc biệt là năng lực tư duy tích cực của HS. Chẳng hạn, trong dạy học mục II.2. *Chiến dịch LS Điện Biên Phủ năm 1954* (bài 20), khi GV đặt HS trước một vấn đề nhận thức, ví như: “*Tại sao Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược giữa ta và Pháp?*” thì HS buộc phải tích cực tìm hiểu nội dung có trong SGK và tích cực suy nghĩ để có thể trả lời hai câu hỏi: *Tại sao Nava chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược?*” và “*Tại sao ta chấp nhận trận quyết chiến chiến lược với Pháp tại Điện Biên Phủ?*”, để từ đó đi đến giải quyết vấn đề nhận thức.

*Thứ ba*, tạo HTHT cho HS trong DHLS giúp GV có thể thực hiện tốt nhiệm vụ bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, đạo đức, thẩm mỹ cho HS. Hứng thú là nhu cầu nhận thức mang màu sắc xúc

cảm, để tạo HTHT cho HS, GV cần phải sử dụng những biện pháp sư phạm tác động đến xúc cảm, đến tình cảm nhận thức của các em bằng chính vẻ đẹp của nội dung tri thức LS, bằng các hình tượng nhân vật LS. Thông qua đó GV có thể thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong việc bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, đạo đức cho các em.

Chẳng hạn, trong dạy học bài 19: *Bước phát triển của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1951 – 1953)*, khi GV sử dụng các câu chuyện về các anh hùng Cù Chính Lan, Trần Đại Nghĩa, Nguyễn Thị Chiên, La Văn Cầu... thì không những có thể giúp HS hiểu một cách rõ ràng, cụ thể về những chiến công của từng anh hùng trong chiến đấu và lao động sản xuất, mà thông qua những hình tượng LS đó GV còn có thể bồi dưỡng lòng kính trọng và biết ơn đối với các anh hùng trong sự nghiệp giữ nước của dân tộc ta.

Tóm lại, trong DHLS ở trường THPT, việc tạo HTHT cho HS có vai trò, ý nghĩa to lớn trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục toàn diện HS, góp phần nâng cao hiệu quả bài học LS nói riêng, chất lượng dạy học bộ môn nói chung.

### **3. Các biện pháp tạo hứng thú học tập Lịch sử cho học sinh THPT**

#### **3.1. Xác định mức độ kiến thức phù hợp để đưa vào bài giảng**

Việc xác định mức độ kiến thức phù hợp với HS là một trong những điều kiện tiên quyết để đảm bảo và nâng cao hiệu quả học tập LS của HS cũng như trong việc tạo HTHT LS cho các em. HS

sẽ hứng thú tìm hiểu và tích cực tham gia quá trình lĩnh hội tri thức nếu những tri thức LS đó thực sự có ý nghĩa đối với HS, đồng thời có khả năng mang lại khoái cảm, sự thú vị cho các em. Để xác định được mức độ kiến thức phù hợp hứng thú và năng lực nhận thức của HS, trước hết GV cần dựa vào chuẩn kiến thức và SGK. Lí luận và PPDH LS ở trường THPT cũng đã chỉ ra rằng, nếu GV không xác định được mức độ kiến thức phù hợp sẽ dễ dẫn đến tình trạng “*hạ thấp*” hoặc “*quá tải*” khi thực hiện chương trình, tức tình trạng “*giảng như trong SGK*” hoặc tình trạng “*thoát li hoàn toàn khỏi SGK*” của GV. Cả hai trường hợp trên đều không đảm bảo mục tiêu giáo dục và tạo HTHT LS cho HS.

Chẳng hạn, khi dạy học mục I: *Âm mưu mới của Pháp – Mỹ ở Đông Dương: kế hoạch Nava* (bài 20), thì yêu cầu đối với tất cả HS là phải nắm được hoàn cảnh ra đời, nội dung 2 bước của kế hoạch Nava và âm mưu cơ bản Pháp khi thực hiện kế hoạch Nava. Nhưng đối với HS khá, giỏi, GV cần tổ chức hoạt động nhận thức để các em hiểu được: *Kế hoạch Nava có điểm gì khác so với các kế hoạch quân sự trước đó, xương sống của kế hoạch Nava là gì?, nhận xét gì về kế hoạch quân sự của tướng Nava?*.

#### **3.2. Xác định động cơ học tập cho học sinh ngay từ đầu giờ học nhằm thu hút sự tập trung chú ý của các em trong dạy học Lịch sử**

Trong hoạt động nhận thức LS, động cơ học tập đóng một vai trò quan trọng đối với hiệu quả của hoạt động học

tập LS của HS. Động cơ học tập là động lực bên trong thúc đẩy trực tiếp người học hoạt động. Nó sẽ kích thích, sẽ tích cực hóa hoạt động nhận thức, tìm hiểu LS của HS và do đó các em cảm thấy hứng thú tìm hiểu đề tài, vấn đề học tập. Khi có động cơ các em sẽ hướng toàn bộ sự tập trung chú ý của mình vào hoạt động tìm hiểu nội dung LS. Sự tập trung, chú ý vào bài giảng cũng chính là biểu hiện cơ bản, đầu tiên của HTHT LS của HS. Vì vậy, việc xác định động cơ học tập nhằm thu hút, kích thích sự chú ý tập trung của HS khi tiến hành trình bày bài mới đóng vai trò quan trọng trong việc tạo HTHT cho HS.

Như chúng ta đã biết, tình huống có vấn đề trong DHLS là tình huống mà HS gặp phải một hay nhiều kiến thức LS mới mẻ, hoàn toàn chưa biết hoặc biết ít nhiều, chưa đầy đủ, song phải biết kĩ. Việc giải quyết vấn đề nhận thức của HS tất sẽ gặp khó khăn vì vốn kiến thức đã có của các em (kể cả vốn thực tế) không đủ để đạt tới điều cần biết. Những điều chưa biết thường có mức độ khó nhất định so với vốn kiến thức LS và vốn thực tế đã có của HS. Đó là bản chất của những sự kiện, hiện tượng LS, là những khái niệm, thuật ngữ và quy luật LS mới được rút ra từ sự kiện, hiện tượng LS. Mặt khác, tình huống có vấn đề là yếu tố kích thích hứng thú và lòng ham hiểu biết nhận thức của HS. Các em có nhu cầu tìm hiểu để giải quyết vấn đề nhận thức một cách chủ động, tích cực hơn.

Trong dạy học, GV dạy LS có thể tạo ra tình huống có vấn đề cho toàn bộ

bài học, giờ học và từng đơn vị kiến thức học tập. Chẳng hạn, khi dạy học bài 20: *Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953-1954)*, mục II.2: Chiến dịch *Điện Biên Phủ (1954)*, GV tạo ra tình huống có vấn đề như sau: *Xương sống của kế hoạch Nava là tìm cách xây dựng một đội quân cơ động mạnh tại chiến trường chính Bắc Bộ (44/84 tiểu đoàn), đủ sức đối phó với các cuộc tiến công của quân đội ta và khi có điều kiện thì sẽ tiến hành một cuộc giao chiến lớn (chưa xác định địa điểm) để kết thúc chiến tranh. Ba từ Điện Biên Phủ không hề được đề cập đến trong toàn bộ nội dung cụ thể của kế hoạch Nava. Ấy vậy mà, chỉ hơn 4 tháng sau, ngày 3-12-1953, Nava đã chính thức chọn Điện Biên Phủ làm nơi tiến hành một trận chiến đấu, một điều chưa hề được dự kiến trước. Đến thời điểm này, Điện Biên Phủ đã trở thành tâm điểm của kế hoạch Nava. Vậy lí do nào giải thích cho sự lựa chọn mang tính định mệnh đó của Nava? Tại sao Nava chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược?.*

Trong trường hợp này, GV đã có thể tạo ra một mâu thuẫn trong nhận thức của HS giữa một điều đã biết là nội dung của kế hoạch Nava và điều chưa biết là tại sao Nava lại chọn *Điện Biên Phủ* làm điểm quyết chiến chiến lược và các em cảm thấy hứng thú tìm hiểu nguyên nhân của sự kiện LS này.

### **3.3. Sử dụng nhóm các biện pháp để xây dựng hình ảnh LS cụ thể, sinh động và chân thực**

Trong DHLS, do đặc điểm của việc nhận thức, học tập LS, để kích thích HTHT, hứng thú tìm hiểu về LS của HS, thì việc tái tạo bức tranh LS quá khứ một cách sinh động, cụ thể, chân thực “*đúng như nó đã tồn tại*” đóng vai trò quan trọng. GV có thể sử dụng các biện pháp sau:

#### **Trình bày miệng sinh động**

Trong DHLS, trình bày miệng “*là một PPDH tự nhiên, truyền tư tưởng bằng lời nói*” [39, tr.87]. Việc sử dụng biện pháp trình bày miệng sinh động trong DHLS có thể tập trung sự chú ý, phát huy được tính tích cực hoạt động tư duy và kích thích HTHT của HS. Sự sinh động, chân thực và cụ thể của các sự kiện, hiện tượng LS có thể tạo nên những ấn tượng tác động mạnh mẽ lên khu vực cảm xúc và hoạt động tư duy của HS. Do vậy nó trở thành một nhân tố kích thích hoạt động tư duy của các em.

Để có được phần trình bày miệng sinh động, trước hết GV cần phải lựa chọn và sử dụng các loại tài liệu tham khảo để xây dựng nội dung của các bài tường thuật, miêu tả, nêu đặc điểm, giải thích. Nội dung của phần trình bày miệng phải chứa đựng những tri thức mới lạ, tạo ra những điều mới mẻ trong nhận thức của HS, giúp các em hiểu một cách cụ thể, sinh động và sâu sắc nội dung bài học. Mỗi hình thức trình bày miệng có đặc trưng ngôn ngữ riêng, vì thế, GV cần lựa chọn và sử dụng ngôn ngữ phù hợp

với từng hình thức trình bày miệng trong việc xây dựng nội dung. Mặt khác, việc sử dụng âm lượng, âm sắc, ngữ điệu và các động tác tay, ánh mắt của GV phù hợp với nội dung bài giảng không những làm cho lời giảng của GV trở nên sinh động và gợi cảm hơn, mà còn có tác dụng thu hút sự tập trung chú ý, tạo được ấn tượng tốt đối với HS, kích thích HTHT của các em.

#### **Sử dụng đồ dùng trực quan (ĐDTQ) để xây dựng hình ảnh LS cụ thể, chân thực và sinh động**

Trong DHLS có nhiều loại ĐDTQ, trong đó, tranh ảnh LS, phim tư liệu và các loại ĐDTQ quy ước thường được sử dụng thường xuyên và phổ biến hơn cả. Tuy nhiên, thực tế việc sử dụng ĐDTQ trong DHLS ở trường THPT chưa mang lại hiệu quả. Phần lớn GV chỉ sử dụng ĐDTQ để minh họa cho kiến thức LS trong SGK dưới các hình thức thông báo. GV chưa xem đây là nguồn nhận thức, ít chú ý thiết kế và sử dụng các loại ĐDTQ trong phân tích, giải thích, dùng để đặt câu hỏi nêu vấn đề, tổ chức thảo luận, kiểm tra - đánh giá; chưa chú ý đến tính tích cực nhận thức của HS khi sử dụng các loại ĐDTQ. Đây chính là một trong những nguyên nhân khiến HS ít hứng thú đối với việc học tập LS và khó tránh khỏi những lệch lạc trong nhận thức của các em. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả của việc sử dụng ĐDTQ trong DHLS, để ĐDTQ trở thành một nguồn tư liệu, một phương tiện dạy học có thể tạo HTHT cho HS, GV cần tuân thủ những nguyên tắc lựa chọn và sử dụng ĐDTQ. Vì mỗi

loại ĐDTQ có nội dung, ý nghĩa khác nhau: Có loại minh họa để cụ thể hóa nội dung một sự kiện quan trọng trong bài học, có loại cung cấp thông tin, có loại vừa cung cấp thông tin, vừa minh họa cho kênh chữ trong sách giáo khoa, cũng có loại dùng để thực hành, kiểm tra kiến thức... Mặt khác, trong khuôn khổ một giờ học, không thể sử dụng một lúc mọi loại trực quan. Do đó, GV cần căn cứ vào vị trí, mục đích, nội dung cơ bản của bài; vào tâm lí và năng lực nhận thức của HS; vào tình hình cụ thể của nhà trường và đặc điểm của từng lớp học để xác định và lựa chọn ĐDTQ cần thiết, phù hợp.

Chẳng hạn, khi tổ chức cho HS tìm hiểu về “*sự chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ*” (mục II.2, bài 20), GV cần thiết phải sử dụng hình ảnh tư liệu. Để tăng hiệu quả giáo dục và kích thích HTHT LS cho HS, GV nêu yêu cầu: “*Hãy quan sát, lắng nghe và cảm nhận những hình ảnh sau đây, sau đó trình bày suy nghĩ, nhận xét của em về sự chuẩn bị của Đảng và dân ta cho sự toàn thắng của chiến dịch Điện Biên Phủ*” để thu hút sự chú ý của HS khi quan sát các hình ảnh như: “*Mở đường ra mặt trận Điện Biên Phủ*”, “*Đoàn vận tải thuyền phục vụ chiến dịch*”, “*Dân công qua đèo Lũng Lô vào chiến dịch*”, “*Đoàn ngựa thồ phục vụ chiến dịch*”, “*Đoàn xe đạp thồ phục vụ chiến dịch*”... Đồng thời, GV sử dụng kết hợp với bài hát “*Hồ leo núi*” của nhạc sĩ Hoàng Vân:

Qua quan sát những ĐDTQ trong sự đa dạng về hình ảnh, màu sắc, âm thanh sẽ tạo cho HS biểu tượng sinh động, cụ thể và chân thực về sự chuẩn bị,

về quyết tâm của toàn Đảng, quân và dân ta cho sự toàn thắng của chiến dịch *Điện Biên Phủ*, làm cho các em có cảm giác như đang sống trong những ngày tháng hào hùng của dân tộc.

Ví như, khi dạy học bài 18, để sử dụng có hiệu quả lược đồ “*Diễn biến chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947*” và lược đồ “*Diễn biến chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950*”, GV cần phải có tài liệu về âm mưu của thực dân Pháp khi tấn công lên Việt Bắc, về đối sách của ta và về diễn biến chiến dịch Việt Bắc; kế hoạch và chủ trương của ta khi mở chiến dịch, diễn biến và kết quả chiến dịch Biên giới để xây dựng bài tường thuật, miêu tả sinh động nhằm khôi phục không khí LS. Tương tự như vậy, khi dạy bài 20, để sử dụng có hiệu quả lược đồ “*Hình thái chiến trường Đông Dương trong đông – xuân 1953 – 1954*” và lược đồ “*Diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ 1954*”, GV cũng cần phải sử dụng tài liệu tham khảo về kế hoạch Nava và chủ trương tác chiến của ta trong đông – xuân 1953 – 1954; về vị trí chiến lược của *Điện Biên Phủ*, về diễn biến chiến dịch *Điện Biên Phủ*.

### **Củng cố kiến thức giúp HS nhớ lâu, nhớ bền vững kiến thức ngay trên lớp**

Kiến thức LS thường không lặp lại cả về thời gian, không gian của sự kiện, hiện tượng, điều đó tạo nên những khó khăn cho việc DHLS, nhất là việc ghi nhớ kiến thức LS của HS. Sự khó khăn trong việc ghi nhớ kiến thức của HS dễ dẫn đến tình trạng chóng quên sự kiện

hoặc nhầm lẫn giữa các sự kiện ở các em. Khi không thể nhớ hoặc không nhớ kĩ, nhớ lâu các sự kiện LS thì các em sẽ khó vận dụng kiến thức LS để giải quyết các vấn đề nhận thức mới nảy sinh trong quá trình học tập. Mặt khác, đối với HS, mục đích của việc học tập là để thỏa mãn nhu cầu nhận thức LS ở các em. Trong một quá trình học tập tích cực, các em không chỉ “biết” sử mà phải “hiểu” sử, đặc biệt với lứa tuổi THPT, các em còn quan tâm đến việc vận dụng kiến thức LS để giải thích các sự kiện LS đương đại. Chính vì thế, việc thỏa mãn nhu cầu nhận thức của HS cũng chính là động lực của mọi quá trình nhận thức LS. Vì thế để thúc đẩy quá trình nhận thức LS của HS, trước hết GV cần giúp các em “biết” sử, tức biết cách ghi nhớ các sự kiện LS trong mối quan hệ mang tính hệ thống của hiện tượng, quá trình LS. Đồng thời cũng cần tiến hành việc củng cố, ôn tập thường xuyên giúp HS nhớ lâu, hiểu sâu kiến thức, vì đặc điểm của sự ghi nhớ là cần phải lặp đi, lặp lại nhiều lần.

Trước hết, GV có thể và cần phải hướng dẫn HS kĩ năng nhớ logic bằng cách tìm ra mối liên hệ logic giữa các sự kiện, hiện tượng LS, lập dàn ý, bảng hệ thống hóa... Qua đó, giúp HS ghi nhớ nhanh sự kiện, thậm chí có thể nhớ ngay sự kiện LS khi học trên lớp, tránh được tình trạng không nhớ hoặc nhầm lẫn sự kiện, nhất là đối với những bài học LS có quá nhiều sự kiện. Ví như, khi học bài 18: *Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1950)*, HS thường nhầm lẫn giữa 2

sự kiện LS quan trọng đó là chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947 và chiến dịch Biên giới thu – đông 1950. Để có thể giúp HS khắc phục tình trạng trên, khi trình bày về 2 chiến dịch LS này, GV nên sử dụng cách đối sánh, bằng việc lập một bảng hệ thống hóa những nội dung chính của chiến dịch. Trong đó, GV cần xoay sâu, làm rõ sự khác nhau giữa hai chiến dịch này về âm mưu, kế hoạch của Pháp, về chủ trương của ta, các niên đại và địa danh cần ghi nhớ, kết quả, ý nghĩa.

GV cũng có thể hướng dẫn HS ghi nhớ một cách máy móc mối liên hệ giữa các sự kiện, giữa thời gian và địa điểm xảy ra sự kiện bằng việc xác định một “điểm tựa” để nhớ. Ví như, khi dạy bài 20. *Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953-1954)*, mục II.2: *Chiến Điện Biên Phủ thắng lợi*, để giúp HS khi nhớ sự kiện Na-va được điều sang làm Tổng chỉ huy quân viễn chinh, kiêm Cao ủy Pháp ở Đông Dương vào ngày tháng năm nào? Câu trả lời là đúng 1 năm trước ngày Pháp thất bại ở Điện Biên Phủ (7-5-1954); hoặc ngày 19-12-1946 là ngày “toàn quốc kháng chiến” chống thực dân Pháp thì đúng 1 năm sau, ngày 19-12-1947 chính là ngày đại bộ phận quân Pháp phải rút chạy khỏi Việt Bắc do sự thất bại của chiến dịch Việt Bắc. Tuy nhiên, để đạt được tính bền vững của tri thức, điều quan trọng là GV cần tiến hành củng cố, ôn tập kiến thức thường xuyên cho HS bằng nhiều hình thức khác nhau. Chẳng hạn, khi dạy học bài 17: “*Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày*



19-12-1946”, GV có thể sử dụng một sơ đồ mở để tổ chức hoạt động nhận thức của HS và tiến hành việc củng cố kiến thức cho các em.

Ngoài ra, GV có thể tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa LS khác nhau, tùy thuộc vào mục đích tổ chức, quy mô tổ chức, trình độ HS và thời gian tiến hành, đó là: đọc sách, kể chuyện LS, văn nghệ có nội dung LS, trò chơi LS, dạ hội LS, hùng biện theo chủ đề LS... Việc thực hiện có hiệu quả những hình thức hoạt động ngoại khóa LS này sẽ góp phần tạo HTHT LS cho HS.

#### 4. Kết luận

Tóm lại, việc tạo hứng thú học tập cho HS trong dạy học LS ở trường THPT là cần thiết, nhằm nâng cao hiệu quả bài học. Để việc tạo hứng thú có hiệu quả, yêu cầu GV phải hiểu được tầm quan trọng, ý nghĩa và vận dụng nhuần nhuyễn các biện pháp, tránh trường hợp chỉ hô hào, đánh trống bỏ dùi, hoặc sử dụng biện pháp chỉ để để minh họa kiến thức trong sách giáo khoa chứ không thực sự đem lại hứng thú học tập cho HS.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), *Sách giáo khoa Lịch sử 12*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Côvaliốp A. G. (1971), *Tâm lý học cá nhân, Tập 1*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Nguyễn Duy Liệu (2008), *Nghiên cứu hứng thú học tập môn Vật lý của học sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*, Luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Đại học Sư phạm, Đại học Huế.
4. Lê Nguyên Long (2000), *Thử đi tìm những phương pháp dạy học hiệu quả*, Nxb Giáo dục, TP. Hồ Chí Minh.
5. Thái Duy Tuyên (2008), *Phương pháp dạy học truyền thống và đổi mới*, tái bản lần 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 25-8-2014; ngày phản biện đánh giá: 25-10-2014;

ngày chấp nhận đăng: 23-12-2014)